

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS Vũ Quang Hiến

"Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã mang trong mình tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc. Chính lập trường và lợi ích giai cấp công nhân đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc. Đảng tìm thấy nguồn sức mạnh không chỉ ở giai cấp công nhân, mà còn ở cả các tầng lớp nhân dân lao động, ở cả dân tộc. Cũng từ đó nhân dân lao động và cả dân tộc đã thừa nhận Đảng ta là người lãnh đạo, người đại biểu chân chính cho quyền lợi cơ bản và thiết thân của mình"¹.

1. Quá trình chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của Đảng

Quá trình chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiền bối. Sau khi bắt gặp chủ nghĩa Mác – Lênin và xác định con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, trong những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành một quá trình hoạt động kiên trì, bền bỉ, vượt qua nhiều thử thách, khó khăn đến từ nhiều phía, để truyền bá lý luận cách mạng vào Việt Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời một chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng thuộc địa bắt đầu hình thành trong những năm 1921-1923, không phù hợp với quan điểm của Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản, nên ngay lần đầu tiên khi tới Mátxcova, Người đã không nhận được sự quan tâm chu đáo. Điều kiện sinh hoạt của Người rất khó khăn². Nhiều lần Người đề nghị gặp Chủ tịch Quốc tế Cộng sản để thảo luận về vấn đề thuộc địa của Pháp, nhưng không được đáp ứng. Trong bức thư ngày 15-3-1924, Người viết: “Đã hơn một tháng nay, tôi xin đồng chí vui lòng tiếp để có thể thảo luận với đồng chí về tình cảnh thuộc địa của Pháp. Cho tới nay, tôi vẫn chưa được trả lời. Hôm nay, tôi xin mạn phép nhắc lại sự thỉnh cầu đó, và xin đồng chí nhận lời chào cộng sản anh em”.

Trên thực tế, khi rời nước Pháp đi Liên Xô, Hồ Chí Minh không có ý định ở lại Liên Xô lâu ngày, mà là để tiếp tục cuộc hành trình về Tổ quốc. Lúc tới

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. ST, Hà Nội, 1991, tr. 128.

² Trong bức thư gửi Pêtorốp (3-1924), Nguyễn Ái Quốc viết: “Trong những tháng, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây lúc nào cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục, ban đêm tôi bị rệp cắn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi. Vì vậy tôi không muốn trả 5 rúp tiền thuê nhà để tỏ sự phản đối. Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba và 11 rúp 61 cho những tháng sau”. So sánh diện tích, trang bị nội thất và giá cả với các phòng khác thì “giá mà người ta buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần” (xem Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, t.1, Sdd, tr. 264).

Mátxcova (tháng 7-1923), kế hoạch của Người đã được quyết định: sau ba tháng lưu lại ở đây, Người sẽ đi Trung Quốc để tìm cách liên lạc với Đông Dương, nhưng không được Quốc tế Cộng sản tạo điều kiện. Ngày 11-4-1923, trong thư gửi Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, Người cho rằng chuyến về Việt Nam qua Trung Quốc của mình “sẽ là một chuyến đi điều tra và nghiên cứu” và đề nghị Quốc tế Cộng sản tạo điều kiện giúp đỡ. Người tỏ ý không hài lòng về sự chậm trễ: “bây giờ đã là *tháng thứ chín* tôi lưu lại và là *tháng thứ sáu* tôi chờ đợi”, “việc lên đường của tôi vẫn chưa được quyết định”¹.

Thời gian lưu lại Liên Xô chừng một năm, tiếp tục công việc đã làm ở Pháp, Hồ Chí Minh từng bước phác thảo một chiến lược đấu tranh dân tộc ở thuộc địa. Công việc đó được hoàn thiện dần, nhất là thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Người không sao chép nguyên văn các tác phẩm lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, mà có sự vận dụng phương pháp biện chứng duy vật để phân tích xã hội thuộc địa, chỉ ra mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với đế quốc xâm lược; xây dựng nên một lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và truyền bá vào Việt Nam². Nội dung lý luận đó được trình bày qua nhiều bài của Người viết cho các báo ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc..., những tham luận tại một số hội nghị và đại hội quốc tế, nhất là Đại hội V của Quốc tế Cộng sản; đặc biệt là qua hai tác phẩm: *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường cách mệnh*.

Khác với chiến lược đấu tranh giai cấp đang được nhấn mạnh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lúc đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định chiến lược cách mạng ở thuộc địa chưa phải là đấu tranh xóa bỏ giai cấp bóc lột nói chung, mà là đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người phân biệt hai loại cách mạng: “giai cấp cách mệnh” (như cách mạng tư sản và cách mạng vô sản) và “dân tộc cách mệnh”, xác định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là *cách mạng giải phóng dân tộc*. Lực lượng của cuộc cách mạng đó bao gồm toàn dân tộc. “Dân tộc cách mệnh chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ nông công thương đều nhất trí chống lại cường quyền”, trong đó công nhân và nông dân là “chủ cách mệnh”, “gốc cách mệnh”, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là “bầu bạn cách mệnh của công nông”... Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, có quan hệ mật thiết, nhưng bình đẳng với cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa và có thể giành thắng lợi trước.

¹ Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, t. 1, Sđd, tr. 261-262.

² “Lý luận giải phóng dân tộc” là thuật ngữ dùng theo Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn nghệ, Hà Nội, 1994, tr. 71.

Vì không nhân mạnh cuộc đấu tranh giai cấp, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và tác phẩm *Đường cách mệnh* bị phê phán bằng những lời lẽ rất nặng nề từ những chiến sĩ cận vệ của Quốc tế Cộng sản¹. Yêu cầu của Nguyễn Ái Quốc về nước hoạt động không được đáp ứng một cách thuận lợi². Mãi tới ngày 25-4-1928, Người mới được Quốc tế Cộng sản đồng ý cho trở về Đông Dương theo nguyện vọng.

Với bản lĩnh kiên cường, Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua nhiều trở ngại, xây dựng và truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam. Những tư tưởng cách mạng của Người là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước đầu thế kỷ XX đang đi tìm chân lý, là ngọn cờ hướng đạo phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, là sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng, đồng thời đặt nền móng để xây dựng nên cương lĩnh chính trị của Đảng sau này.

Cùng với quá trình chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị, Nguyễn Ái Quốc còn tích cực chuẩn bị điều kiện về tổ chức để tiến tới thành lập Đảng. Khi tới Trung Quốc (cuối năm 1924), Người tiếp xúc với Tâm tâm xã, lựa chọn một số thanh niên yêu nước, lập ra nhóm *Cộng sản đoàn* (2-1925), trên cơ sở đó, sáng lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* (6-1925). Đây là một tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản, một tổ chức quá độ để tiến lên thành lập đảng, một bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của đảng về sau.

Người mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, nhằm đào tạo một đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Trong những năm 1925-1927,

¹ Theo Giôdép Marát (tức Hà Huy Tập), Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Tân Việt cách mạng đảng là “hai đảng cách mạng tiểu tư sản”, “có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin”, “mắc chủ nghĩa cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín”¹. Cuốn *Đường Cách mệnh* với sự nhấn mạnh “cách mạng dân tộc” và chủ trương tập hợp lực lượng toàn dân tộc bị phê phán là “những điều ngu ngốc về lý luận”. “Không hơn không kém, lý luận đó có nghĩa là sự hợp tác giai cấp (với phong kiến, địa chủ, và giai cấp tư sản tay sai)”. Ông đánh giá: “Lẽ tự nhiên, những quan điểm như vậy giải thích rõ sự thực là “Những người cộng sản tự do chủ nghĩa” không thể xác định các động lực của cách mạng Đông Dương và không thể hiểu đúng sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng”. “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên chỉ có những khuynh hướng cộng sản mơ hồ, ít nhiều hỗn độn trái ngược nhau. Trong hàng ngũ của Hội, các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa còn nhiều”. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 4, Sđd, tr. 367 và Hà Huy Tập: *Một số tác phẩm*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 190.

² Sau vụ chính biến của Trung Hoa Quốc dân đảng (1927), Nguyễn Ái Quốc “chỉ còn cách là phải chọn gấp giữa hai con đường hoặc là để bị bắt hay tiếp tục qua Mátxcova về công tác ở Xiêm”. Người muốn về công tác ở Xiêm, hoặc Thượng Hải², nhưng rốt cuộc lại được Quốc tế Cộng sản cử đi Pháp, từ đó đi dự cuộc họp Đại hội đồng của Liên đoàn chống đế quốc (12-1927) ở Bỉ, rồi về Berlin (đầu năm 1928). Người thấy “không thể công tác ở Pháp, ở Đức vô ích, nhưng cần thiết ở Đông Dương”, nên đã “xin lên đường về xứ sở này”, cho dù “không được kinh phí công tác”, vì đã một năm “lang thang từ nước này đến nước khác trong khi có nhiều việc phải làm ở Đông Dương”. Nhưng chờ đợi mãi vẫn không có câu trả lời, Người lâm vào “hoàn cảnh khó khăn không chịu nổi”, “chờ đợi vô thời hạn” và “không có gì để sống”, ở trong tình trạng “biết là có nhiều công việc nhưng không thể làm gì được, ăn không ngủ rồi, không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không được phép hoạt động...”. Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 324-326.

Người đã đào tạo được 75 người. Phần lớn học viên là thanh niên, học sinh, trí thức Việt Nam yêu nước. Họ được *học làm cách mạng, học cách hoạt động bí mật*. Sau khi học xong, một số người được gửi sang học tại Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản tại Liên Xô, một số khác vào học Trường Quân sự Hoàng Phố ở Trung Quốc, còn phần lớn “*bí mật về nước truyền bá lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức nhân dân*”¹. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ngày càng phát triển mạnh trong cả nước, có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ đến cơ sở là chi bộ. Đến năm 1929, Hội có khoảng 1700 hội viên.

Cùng thời gian này, phong trào yêu nước dân chủ công khai của tiểu tư sản thành thị và tư sản lớp dưới có sự chuyển biến mới. Hội Phục Việt (1924), đổi thành Hưng Nam (1925) chịu ảnh hưởng đường lối của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đã cử nhiều người sang dự những lớp huấn luyện chính trị của Nguyễn Ái Quốc tại Quảng Châu; sau nhiều lần đổi tên và đề nghị hợp nhất không thành, họ lấy tên chính thức là *Tân Việt Cách mạng đảng* (1928). Lý luận “dân tộc cách mệnh” của Hồ Chí Minh có ảnh hưởng rộng rãi trong Tân Việt Cách mạng đảng và được tổ chức này xem là hệ tư tưởng của họ.

Trong phong trào “*Vô sản hoá*” (từ cuối năm 1928), nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đi vào các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ, cùng lao động và sinh hoạt với công nhân, nhất là ở Bắc Kỳ. Đây là một phương thức tự rèn luyện của đội ngũ những chiến sĩ cách mạng tiên bối, đồng thời cũng là phương thức tuyên truyền, vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân, làm cho phong trào càng phát triển mạnh, có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước nói chung.

2. Cuộc đấu tranh để thành lập Đảng Cộng sản

Đến năm 1929, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản và các tầng lớp của nhân dân yêu nước Việt Nam đã phát triển, kết thành một làn sóng dân tộc dân chủ ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản. Vai trò của những tổ chức quá độ đã đến lúc kết thúc, để tiến lên thành lập một tổ chức cao hơn. Yêu cầu đó tác động vào các tổ chức tiền cộng sản, dẫn đến cuộc đấu tranh nội bộ và sự phân hoá tích cực trong những tổ chức này, hình thành nên các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Tháng 3-1929, với sự nhạy cảm về chính trị, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ họp tại nhà số 5D phố Hàm Long, Hà Nội, lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên gồm 7 đảng viên. Chi bộ mở rộng

¹ Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn nghệ, Hà Nội, 1956, tr. 71.

cuộc vận động để thành lập một Đảng Cộng sản nhằm thay thế cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Tháng 5-1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp Đại hội lần thứ nhất tại Quảng Châu. Đoàn đại biểu Bắc Kỳ do Ngô Gia Tự dẫn đầu, đặt vấn đề thành lập ngay Đảng Cộng sản, nhưng không được chấp thuận, nên rút khỏi Đại hội về nước. Đại hội vẫn tiếp tục họp và thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Hội. Đại hội cho rằng, việc thành lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một yêu cầu cần thiết, song vì trình độ giác ngộ chính trị và đấu tranh của quần chúng còn non yếu, trình độ lý luận về chủ nghĩa cộng sản và kinh nghiệm đấu tranh của những người cách mạng còn thấp, nên chưa thể thành lập ngay Đảng Cộng sản được. Vì vậy, trước mắt phải chỉnh đốn Hội, tạo điều kiện tổ chức vững, rồi sẽ thành lập Đảng Cộng sản sau.

Ngày 17-6-1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ họp Đại hội tại nhà số 312 phố Khâm Thiên, Hà Nội quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản đảng, thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ, ra báo *Búa liềm* làm cơ quan ngôn luận, cử Ban Chấp hành Trung ương và phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh. Đông Dương Cộng sản đảng xây dựng nhiều cơ sở ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ.

Sau Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, các đại biểu về nước đã thấy Đông Dương Cộng sản đảng ra đời và hoạt động. Tháng 8-1929, các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ thành lập An Nam Cộng sản đảng, ra tờ báo *Đỏ* làm cơ quan ngôn luận; xúc tiến chuẩn bị và họp Đại hội (11-1929), thông qua đường lối chính trị và bầu Ban Chấp hành Trung ương của Đảng. Đảng có một chi bộ hoạt động ở Trung Quốc và một số chi bộ ở Nam Kỳ. Đảng tích cực vận động để hợp nhất với Đông Dương Cộng sản đảng, liên lạc với Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản trên thế giới, phát triển tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng như Công hội, Nông hội, Đoàn Thanh niên.

Trong nội bộ Tân Việt Cách mạng đảng cũng có sự chuyển hoá. Một số đảng viên tiên tiến tích cực vận động thành lập các chi bộ cộng sản và tiến hành công tác chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản. Tháng 9-1929, những đảng viên tiên tiến ra *Tuyên đạt*, nêu rõ việc chính thức lập ra Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Đông Dương Cộng sản liên đoàn xây dựng nhiều cơ sở ở Trung Kỳ và Nam Kỳ. Đông Dương Cộng sản liên đoàn triệu tập đại hội chính thức vào ngày 1-1-1930, nhưng do nhiều đại biểu bị địch bắt trên đường đi dự đại hội, nên không thể tiến hành được.

Như vậy, chỉ trong thời gian 4 tháng, ở Việt Nam có ba tổ chức cộng sản ra đời. Điều đó chứng tỏ việc thành lập Đảng Cộng sản đã trở thành một xu thế khách quan của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam, và lý luận cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã thấm sâu trong phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam.

Cả ba tổ chức cộng sản đều tích cực hoạt động, tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, làm cho phong trào cách mạng phát triển mạnh hơn. Tuy nhiên, “từ khi Hội An Nam Thanh niên Cách mạng tan rã, hai nhóm cộng sản sử dụng nhiều - nếu không nói là tất cả - nghị lực và thời gian trong các cuộc đấu tranh nội bộ và bè phái”¹. Sự hoạt động riêng rẽ giữa các tổ chức cộng sản làm cho lực lượng và sức mạnh của cách mạng bị phân tán. “Cả hai đều cố gắng thống nhất nhau lại, nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì càng hiểu lầm nhau bấy nhiêu và hố sâu ngăn cách ngày càng rộng bấy nhiêu”. “Nhiều thì giờ và sức lực đã bị lãng phí vì sự rời rạc chia rẽ đó, đảng viên của mỗi bên đều bị thiệt hại, chỉ trích lẫn nhau là không Bôn-sơ-vích”². Điều đó không đúng với nguyên tắc tổ chức Đảng Cộng sản và không phù hợp với lợi ích của phong trào cách mạng. Đó là một nguy cơ trước mắt của cách mạng Việt Nam.

Cần thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng là yêu cầu khách quan của lịch sử. Nhưng tự bản thân các tổ chức cộng sản lại không thống nhất được với nhau do ảnh hưởng của tư tưởng bản vị, cục bộ, vốn là con đẻ của nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu và phân tán.

3. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm và đã “hai lần cố gắng về An Nam, nhưng phải quay trở lại” vì “mật thám và cảnh sát ở biên giới quá cẩn mật”. Người đang cố gắng đi lần thứ ba, thì một đồng chí từ Hồng Công tới Xiêm và tin cho Người biết tình hình Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị tan rã, những người cộng sản chia thành nhiều phái. Người quyết định rời Xiêm về Trung Quốc và tới nơi ngày 23-12-1929. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương Người triệu tập đại biểu của hai nhóm Đông Dương cộng sản đảng và An nam cộng sản đảng họp Hội nghị hợp nhất tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc). Hội nghị bắt đầu họp ngày 6-1-1930. Ngày 8-2-1930 các đại biểu về nước.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 2, Sđd, tr. 21.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 2, Sđd, tr. 35.

Ngoài Nguyễn Ái Quốc là đại biểu Quốc tế Cộng sản, Dự Hội nghị có hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng và hai đại biểu của An Nam Cộng sản đảng.

Sau khi nghe Nguyễn Ái Quốc nói về lý do họp Hội nghị, phân tích những sai lầm của sự chia rẽ và nhiệm vụ phải thành lập Đảng Cộng sản, các đại biểu đều đồng ý thống nhất vào một đảng. Số đảng viên của Đảng khi mới thống nhất hai tổ chức cộng sản có đại biểu dự Hội nghị là 310 người¹.

Với quan niệm Đông Dương có ba quốc gia dân tộc, phải thành lập đảng cách mạng trong từng quốc gia dân tộc, theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị “đặt tên đảng mới là Đảng Cộng sản Việt Nam”². Việc làm ấy về sau bị đánh giá là được thực hiện “bằng một con đường khác mà Quốc tế Cộng sản không lường trước”³.

Hội nghị đã xác định Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc dự thảo. *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*, bao gồm Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt, là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử và nguyện vọng độc lập tự do của quần chúng nhân dân. Chính vì thế, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh toàn dân tộc, nắm quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và làm dấy lên một cao trào cách mạng trên quy mô cả nước, mang tính thống nhất cao, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

Hội nghị vạch kế hoạch họp nhất các tổ chức cộng sản trong nước và thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, theo đó, “Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng lãnh đạo sẽ cử năm uỷ viên”. “Còn đối với Nam Kỳ, thì Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng và Ban Chấp hành lâm thời An Nam Cộng sản Đảng sẽ giới thiệu đảng viên của mình với hai đại biểu Nam Kỳ để hai đại biểu này tổ chức họp chung cử hai uỷ viên (đưa vào Trung ương mới)”⁴.

Về công tác báo chí của Đảng, Hội nghị quyết định bỏ những tờ báo do Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng xuất bản trước đây. Ban Trung ương có thể xuất bản một tạp chí lý luận và ba tờ báo tuyên truyền.

¹ Số đảng viên chính thức và dự bị ở Xiêm là 40, Bắc Kỳ: 204, Nam Kỳ: 51, Trung Quốc và các nơi khác: 15. Xem *Báo cáo Gửi Quốc tế Cộng sản*, Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 2, Sđd, tr. 21.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 2, Sđd, tr. 11. Trong văn kiện *Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương*, Quốc tế Cộng sản nêu rõ: “Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương”. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 1, Sđd, tr. 614.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 4, Sđd, tr. 384.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 2, Sđd, tr. 11.

Hội nghị cũng chủ trương thành lập mặt trận phản đế, bao gồm tất cả các đảng phái như Tân Việt, Thanh niên, Quốc dân Đảng, đảng Nguyễn An Ninh...

Sau Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc viết *Lời kêu gọi* gửi công nhân, nông dân, binh lính, học sinh, anh chị em bị áp bức bóc lột. Người vạch rõ “giữa lúc các cuộc khủng bố trắng lên đến đỉnh cao thì những người cộng sản An nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị áp bức chúng ta làm cách mạng”. Người kêu gọi quần chúng “gia nhập Đảng, ủng hộ đảng và đi theo Đảng”¹.

Ngày 24-2-1930, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị thành lập đảng có ý nghĩa như một đại hội. Sự ra đời của Đảng với tổ chức thống nhất và Cương lĩnh chính trị đúng đắn đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm đầu thế kỷ XX; đưa cách mạng Việt Nam hội nhập vào những trào lưu cách mạng trên thế giới. Đó là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những thắng lợi và những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam về sau.

Hồ Chí Minh đã xây dựng được một đảng cách mạng tiên phong, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, được nhân dân, được dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình. Đại hội lần thứ X của Đảng (4-2006) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”².

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 9-10.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 130.